

Bản án số: 27/2020/HNGĐ-PT
Ngày: 02 - 12 - 2020
V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tư

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Chi

Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Ni – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Bà Nguyễn Ngọc
Bích – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 02 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét
xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2020/TLPT – HNGĐ ngày 16 tháng
10 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 36/2020/HNGĐ-ST ngày 29
tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm: 40/2020/QĐ-PT ngày 19
tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Cẩm H, sinh năm 1993. (Vắng mặt)

Nơi ĐKNKTT: tổ 2, ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Vĩnh Long

Nơi tạm trú: tổ 1, ấp X1, xã Y1, huyện Z, tỉnh Vĩnh Long

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu L, sinh năm 1988. (Có mặt)

Nơi cư trú: tổ 2, ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Nguyễn Văn V – Văn phòng luật sư Nguyễn Văn V thuộc Đoàn luật sư Thành Phố Hồ Chí Minh.

Do có kháng cáo của: Anh Nguyễn Hữu L – Là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Nguyễn Cẩm H trình bày:

Năm 2019 chị và anh Nguyễn Hữu L qua quen biết tìm hiểu tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tại địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã tổ 2, ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Vĩnh Long. Sau khi cưới vợ chồng về sống tại tổ 2, ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Vĩnh Long hạnh phúc được khoảng 01 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau, anh L không chí thú làm ăn và thường xuyên uống rượu, sau khi uống rượu về thì chửi mắng và nhiều lần dùng dao đâm dọa, chị luôn sống trong tâm trạng lo sợ nên định mang theo con về nhà mẹ ruột ở tổ 1, ấp X1, xã Y1, huyện Z, tỉnh Vĩnh Long sống, nhưng bị anh L và gia đình ngăn cản nên một mình chị về nhà mẹ ruột ở từ khoảng tháng 3 năm 2020 cho đến nay. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hữu L.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Cẩm Đ, sinh ngày 03/01/2020, hiện nay do anh L nuôi dưỡng, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại bản khai đề ngày 09/7/2020 các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Hữu L trình bày:*

Thông nhất với lời trình bày của chị Nguyễn Cẩm H trình bày về quan hệ hôn nhân, về con chung, về tài sản chung, nợ chung.

Theo yêu cầu chị H, anh có ý kiến như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Đồng ý ly hôn với chị H.

- Về con chung: Yêu cầu được tiếp tục nuôi con tên Nguyễn Thị Cẩm Đ, sinh ngày 03/01/2020, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 36/2020/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Z, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định như sau:*

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Cẩm H.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Cẩm H và anh Nguyễn Hữu L.

1.2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Cẩm Đ, sinh ngày 03/01/2020 cho chị Nguyễn Cẩm H trực tiếp nuôi dưỡng; Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Hữu L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về tài sản, về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

- Ngày 10/8/2020 bị đơn Nguyễn Hữu L kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Anh L yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Cẩm Đ, sinh ngày 03/01/2020 do anh L có đủ điều kiện nuôi con, trong khi đó chị H không có thu nhập ổn định, mẹ chị H bị tai biến nhẹ, em trai chị H bị bệnh tâm thần.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người bảo vệ quyền và L ích hợp pháp của bị đơn luật sư Nguyễn Văn Vui và bị đơn Nguyễn Hữu L đề nghị chấp nhận kháng cáo của anh L, cho anh L được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Cẩm Đ, sinh ngày 03/01/2020, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn Nguyễn Cẩm H không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh L, đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

Vị Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu ý kiến về tính có căn cứ và hợp pháp việc kháng cáo của bị đơn Nguyễn Hữu L về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm; Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về phần bản án, quyết định sơ thẩm bị kháng cáo và đề nghị không chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Hữu L, đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm. Anh L phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 10/8/2020 bị đơn Nguyễn Hữu L kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định. Nên đơn kháng cáo của anh L được xem xét theo thủ tục phúc thẩm theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của anh L yêu cầu nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Cẩm Đ, sinh ngày 03/01/2020, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Việc cha mẹ trông nom, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn vừa là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ được quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Khi giải quyết ly hôn, các đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc nuôi con hoặc Tòa án xử giao con cho ai là người trực tiếp nuôi con phải căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng người và phải quan tâm đến quyền L và L ích mọi mặt của đứa trẻ. Cháu Đ sinh ngày 03/01/2020 hiện nay cho anh L nuôi dưỡng, tuy nhiên cháu Đ chưa tròn 01 tuổi. Theo khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Anh L cho rằng chị H không có thu nhập ổn định và không có khả năng nuôi con nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của

mình. Mặc khác, anh L trình bày chị H đòi đem cháu Đ đi theo, anh không đồng ý, mục đích anh L không giao con cho chị H nuôi dưỡng vì muốn chị H quay lại sống với anh. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu Đ cho chị H nuôi dưỡng là có căn cứ.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thống nhất không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh L, giữ nguyên án sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Anh L phải chịu 300.000đồng án phí phúc thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000đồng theo lai thu số 0011576 ngày 10/8/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân theo khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Quyết định khác của bản án sơ thẩm về quan hệ hôn nhân; quan hệ tài sản; về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Nguyễn Hữu L và giữ nguyên bản án sơ thẩm số 36/2020/HNGĐ-ST ngày 29/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Z, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Giao con chung cháu Nguyễn Thị Cẩm Đ, sinh ngày 03/01/2020, cho chị Nguyễn Cẩm H nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Hữu L không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về án phí phúc thẩm: Anh L phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí phúc thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000đồng

theo lai thu số 0011576 ngày 10/8/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân. Anh L đã nộp xong.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về quan hệ hôn nhân; về tài sản; về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- VKSNDTVL: 02;
- TNV: 01;
- TAND H.BT: 01;
- Chi cục H. BT; 01;
- Đ/s: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 06.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tư